

I. CÁC LỚP KHÓA 17, 18,19

Thứ	Lớp Buổi	17DCNTT1	17DCNTT2	17DCNPM	18DCNTT1	18DCNTT2	18DCNPM	19DCNTT1	19DCNTT2	19DCNPM
Hai 21/9	S		XML và ứng dụng - 4 (T. Tuấn - PM3)				Nhập môn CNPM - 3 (C. Lợi - P. 27)	Tiếng anh CB3- 4 (C. An- P. 28)	Cơ sở dữ liệu - 4 (C. Anh - P. 29)	Tiếng anh CB3- 4 (C. Sang - P. 13)
	C			Khai mở dữ liệu - 4 (T. Bảo - P. 14)		Lập trình GDND - 4 (T. Chính - P. 13)				
Ba 22/9	S	IoT - 4 (T. Toàn - PM3)		Hệ QTCSDL - 4 (T. Hạnh - P. 28)	Lập trình GDND - 4 (C. Trâm - PM1)	Thiết kế & LT Web - 4 (T. Hôn - PM5)	PT yêu cầu PM - 3 (C. Lợi - P. 29)	CNXH khoa học - 4 (C. Thoảng- P. 27)	Xác suất TK- 4 (T. Hoàn - P. 14)	Cơ sở dữ liệu - 4 (T. Thừa - P. 13)
	C			Quản lý DAPM - 4 (C. Anh - P. 28)	Thiết kế & LT Web - 4 (T. Tuấn- P. 15)	Thiết kế & LT Web - 4 (T. Hôn - P. 27)	Mạng máy tính - 4 (T. Toàn - P. 13)	Xác suất TK- 4 (T. Hoàn - P. 14)	CNXH khoa học - 4 (C. Thoảng - GĐ2)	
Tư 23/9	S	Kỹ năng mềm - 4 (C. Phước - P. 29)	IoT - 4 (T. Toàn - PM3)	Khai mở dữ liệu - 4 (T. Bảo - P. 27)	Thiết kế & LT Web - 4 (T. Tuấn- PM5)					Xác suất TK- 3 (T. Tâm- P. 28)
	C	IoT - 4 (T. Toàn - PM3)	Lắp ráp cài đặt - 4 (T. Nghĩa - P. 27)	Hệ QTCSDL - 4 (T. Hạnh - PM5)	Thiết kế & LT Web - 4 (T. Tuấn- P. 13)				Lý thuyết đồ thị - 3 (T. Trọng - P. 15)	Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Hải - PM2)
Năm 24/9	S	LTUD cho Mobile - 4 (T. Trường - P. 15)	Kỹ năng mềm - 4 (C. Vy- P. 27)	Bảo trì PM- 4 (T. Nghĩa - P. 28)		Thiết kế & LT Web - 4 (T. Hôn - PM5)	Thiết kế & LT Web - 4 (T. Tuấn- PM1)	Cơ sở dữ liệu - 4 (C. Trâm- PM3)	Tiếng anh CB3 -4 (T. Bảo- P. 29)	Tiếng anh CB3- 4 (C. Sang - P. 13)
	C	XML và ứng dụng - 4 (T. Hôn - P. 27)	LTUD cho Mobile - 4 (T. Trường - P. 15)	Hệ QTCSDL - 4 (T. Hạnh - PM1)	Thiết kế & LT Web - 4 (T. Tuấn- PM5)	Mạng máy tính - 4 (C. Lợi - P. 28)		Cơ sở dữ liệu - 4 (C. Trâm- P. 29)		Lý thuyết đồ thị - 3 (T. Trọng - P. 13)
Sáu 25/9	S		IoT - 4 (T. Toàn - P. 29)	Hệ QTCSDL - 4 (T. Hạnh - PM1)	Bảo mật và ATTT - 4 (T. Trường - P. 13)	Thiết kế & LT Web - 4 (T. Hôn - PM5)	Thiết kế & LT Web - 4 (T. Tuấn- PM3)	Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Viêm - P. 28)	CNXH khoa học - 4 (C. Thoảng- P. 18)	
	C	IoT - 4 (T. Toàn - P. 29)			Mạng máy tính - 4 (C. Lợi - P. 15)	Bảo mật và ATTT - 4 (T. Trường - P. 13)		Lý thuyết đồ thị - 3 (T. Hải - P. 28)	Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Viêm - P. 27)	
Bảy 26/9	S	Lắp ráp cài đặt - 4 (T. Nghĩa - P. 28)	IoT - 4 (T. Toàn - P. 27)		Lập trình GDND - 4 (C. Trâm - P. 29)	Lập trình GDND - 4 (T. Chính - PM5)	Thiết kế & LT Web - 4 (T. Tuấn- P. 14)	Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Viêm - P. 15)		
	C				Lịch sử ĐCSVN - 4 (C. Kiều - GĐ3)					
CN 27/9	S									
	C									

Lưu ý: Các phòng học lý thuyết P. 13, P. 14, P. 15, P. 27, P. 28, P. 29 (Dãy phòng 27, 28, 29 KTX A Cũ) tại Cơ sở 1. GĐ2, GĐ3 C

II. CÁC LỚP KHÓA 20

Thứ	Lớp Buổi	20DCNTT1	20DCNTT2	20DCNPM
Hai 21/9	S	Kiến trúc máy tính - 4 (T. Toàn - P.15)	Pháp luật ĐC - 4 (C. Diễm - P. 14)	
	C		Toán cao cấp - 4 (T. Hoàn - P. 15)	
Ba 22/9	S	Pháp luật ĐC- 4 (C. Khuyên - P.15)	ĐK & Cầu lông - 4 (T. Phúc)	
	C			ĐK & Vovinam - 4 (T. Mai)
Tư 23/9	S	Toán cao cấp - 4 (T. Hoàn - P. 15)	NLS & UDAI (T. Trọng - P. 13)	Pháp luật ĐC- 4 (C. Diễm - P. 14)
	C		Pháp luật ĐC- 4 (C. Diễm - P. 14)	
Năm 24/9	S		Tiếng anh CB1 - 4 (T. Đồng - P. 14)	ĐK & Vovinam - 4 (T. Mai)
	C	ĐK & Vovinam - 4 (T. Mai)	Kiến trúc MT- 4 (T. Nghĩa - P. 14)	
Sáu 25/9	S	NLS & UDAI (C. Trâm - P. 14)		Kiến trúc MT- 4 (T. Nghĩa - P. 15)
	C			NLS & UDAI (T. Tuấn - P. 14)
Bảy 26/9	S	ĐK & Vovinam - 4 (T. Mai)	ĐK & Cầu lông - 4 (T. Phúc)	Toán cao cấp - 4 (T. Tâm - P. 13)
	C	Tiếng anh CB1 - 4 (T. Tài - P. 15)		Tiếng anh CB1 - 4 (T. Hải - P. 13)
CN 27/9	S			
	C			

Lưu ý: Các phòng học lý thuyết P. 13, P. 14, P. 15 , P. 27, P. 28, P. 29 (Dãy phòng 27, 28, 29 KTX A Cũ) tại Cơ Sở 1

Các môn Điền kinh và Vovinam học tại Sân Vận động tỉnh bên phường 2 đường ra biển gần cây xăng, Trần Hồng Dân Cổng C.Điền kinh và cầu lông học tại nhà Đa năng tỉnh(khu Hoàng Phát, đường Hồ Tùng Mậu, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau

ĐK&Vovinam: Điền kinh & Vovinam; Kiến Trúc MT: Kiến trúc máy tính; NLS & UDAI: Năng lực số và ứng dụng AI

Cà Mau, ngày 11 tháng 9 năm 2026

PHỤ TRÁCH KHOA



Huỳnh Huy Tuấn

THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

TT	Họ tên	Số điện thoại	Email
I	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ		
1	Huỳnh Huy Tuấn	0918.670.365	hhtuan@blu.edu.vn
2	Dương Thị Mỹ Nhiên	943.217.232	dtmnhien@blu.edu.vn
3	Võ Ngọc Lợi	0374.614.988	vnloi@blu.edu.vn
4	Huỳnh Thị Mỹ Trâm	0859.499.755	htmtram@blu.edu.vn
5	Nguyễn Hoàng Hôn	0856.090.121	nhhon@blu.edu.vn
6	Hà Thị Phương Anh	0939.380.382	htpanh@blu.edu.vn
7	Triệu Yến Yến	0919.000.775	tyyen@blu.edu.vn
8	Triệu Vĩnh Viêm	0943.859.909	tvviem@blu.edu.vn
9	Trương Xuân Hạnh	0983.029.077	txhanh@blu.edu.vn
10	Hoàng Ngọc Hiền	0943.008.175	hnghien@blu.edu.vn
11	Tô Khánh Toàn	0949.983.252	tktoan@blu.edu.vn
12	Trần Phước Nghĩa	0983.825.829	tpnghia@blu.edu.vn
13	Tào Thanh Hải	0918.442.636	ttthai@blu.edu.vn
II	Mời giảng		
1	Diệp Thị Hồng Phước	0913.989.693	dthphuoc@blu.edu.vn
2	Nguyễn Khải Hoàn	0919.677.904	nkhoan@blu.edu.vn
3	Nguyễn Hữu Tâm	0946.707.819	nhtam@blu.edu.vn
4	Dương Thế Bảo	0776.514.675	dtbao@blu.edu.vn
5	Nguyễn Thanh Phúc	0858949494	ntphuc@blu.edu.vn
6	Lâm Hoàng Mai	0948790190	lhmai@blu.edu.vn
7	Trương Thị Kiều	0944.878.527	ttkieu@blu.edu.vn
8	Nguyễn Trúc An	0944.212.403	ntan@blu.edu.vn
9	Nguyễn Thị Sang	0919.747.633	ntsang@blu.edu.vn
10	Đoàn Nhật Trường	0939292293	
11	Trần Văn Ut Chính		
12	Nguyễn Văn Trọng	0949.119.599	nvtrong@blu.edu.vn
13	Trần Thị Tường Vy	0918023344	ttvi@blu.edu.vn
14	Trần Hà Bảo Khuyên	0916475168	thbkhuyen@blu.edu.vn
15			
16			
17			
18	Lê Quốc Bảo	0944.683.132	lqb@blu.edu.vn

THÔNG TIN LỚP TRƯỞNG

TT	Lớp	Họ tên		Số điện thoại
1	17DCNTT1	Ngô Quốc Huy		0944.770331
2	17DCNTT2	Hứa Trí Nguyên		0815205393
3	17DCNPM	Thiều Thị Mỹ Ngọc		0387.284.547
4	18DCNTT1	Nguyễn Thương Hoài		0948000170
5	18DCNTT2	Trần Vũ Duy		0975594796
6	18DCNPM	Võ Nguyên Khôi		0917112426
7	19DCNTT1	Nguyễn Gia Hoàng		
8	19DCNTT2	Phan Yến Linh		0949411051
9	19DCNPM	Hồng Phước		0913717040
10	20DCNTT1			
11	20DCNTT2			
12	20DCNPM			